

BIỂU 2

Danh mục các nhiệm vụ, dự án phát sinh tăng/giảm so với Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kèm theo Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Tăng (+) / Giảm (-) so với NQ 69	Ghi chú (so sánh với NQ 69)	
					Số QĐ, ngày tháng năm	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh				Tổng số	Trong đó					
												Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB			Tổng số
A	CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI																
I	Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước																
a)	Bố trí thực hiện các nhiệm vụ																
1	Đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	Các chủ đầu tư	Toàn tỉnh														
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Liên minh Hợp tác xã; Các HTX	Toàn tỉnh	2022-													
4	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Các chủ đầu tư	Toàn tỉnh	2022-													
b)	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư																
1	Chuyển đổi, triển khai hệ thống mạng, bảo mật internet IPv6 và hệ thống phân giải tên miền DNSSEC tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Kon Tum														
2	Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Kon Tum														
3	Tôn tạo, phục hồi, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng khu Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	UBND huyện Tu Mơ Rông	Tu Mơ Rông														
c)	Bố trí vốn thực hiện dự án																
1	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Ngọc Hồi	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Ngọc Hồi	2018-2021	192-08/02/2017	32,978	32,978	28,800	28,800								
2	Đài quan sát chuyên trách 13K5-4 phòng không nhân dân huyện Ngọc Hồi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Ngọc Hồi	2022-	631-24/9/2021	3,760	3,760										
3	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị làm việc của Trụ sở làm việc Sở Tài chính tỉnh Kon Tum	Sở Tài chính	Kon Tum	2021	516-13/6/2021; 688-02/8/2021	2,509	2,509										
4	Mua sắm trang thiết bị; cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; xây mới nhà trực, ga ra xe, cổng tường rào tại Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Kon Tum	2022	894-29/9/2021	3,720	3,720										
5	Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị bàn, ghế và các trang thiết bị khác tại Hội trường Ngọc Linh	Văn phòng UBND tỉnh	Kon Tum	2022-	880-23/9/2021	9,986	9,986										
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác																
a)	Bố trí vốn thực hiện dự án																
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	BQL các dự án 98	Kon Plông	2022-2025	NQ 17-29/4/2021	1,300,000	400,000										
2	Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai (Hạng mục: Xây dựng bệnh viện Đa khoa huyện 60 giường bệnh)	Sở Y tế	Ia H'Drai	2021-2024	NQ 71-09/12/2020; NQ 13-05/7/2021	112,775	42,273										
3	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum	Kon Tum	2021-	NQ 66-29/4/2021	129,513	82,513										
4	Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Kon Tum	2023-	NQ 31-29/4/2021	985,797	55,000										

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020				Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025				Tăng (+) / Giảm (-) so với NQ 69	Ghi chú (so sánh với NQ 69)			
					Số QĐ, ngày tháng năm	TMBĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh	Trong đó: vốn NS Tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh					Tổng số	Trong đó			Tổng số			Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
5	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	BQL Khu kinh tế tỉnh	Kon Tum	2020-	121-28/01/2019; 872-19/8/2019	212,516	212,516	15,000	15,000					34,415	34,415	3,430		34,415			
6	Sửa chữa một số hạng mục Trụ sở làm việc và Hội trường cơ quan Đảng ủy Khối	Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	Kon Tum	2021-2022	42-20/01/2021	1,170	1,170							1,170	1,170			1,170			
7	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên, hồ nước tại Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Kon Tum	2021-	893-29/9/2021	5,200	5,200							5,150	5,150			5,150			
8	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị Phòng họp trực tuyến Hội trường Ngọc Linh	Văn phòng UBND tỉnh	Kon Tum	2021-	512-11/6/2021	5,791	5,791							5,790	5,790			5,790			
9	Chỉnh trang đô thị, di dời Bến xe Kon Tum về phía Bắc Thành phố Kon Tum theo quy hoạch (cập nhật di dời Cửa hàng xăng dầu)	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Kon Tum	2021-2022	1230-09/12/2020; 290-14/4/2021	16,923	16,923							16,923	16,923			16,923			
10	Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Kon Tum	2023-	NQ 35-09/7/2021	233,800	233,800							80,294	80,294			80,294			
B	CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH																			-102,000	
I	Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước																			-30,000	
1	Đổi ứng dự án Tiểu dự án 03 - Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum sử dụng vốn ODA	Sở Công thương	Toàn tỉnh							335,422	30,000			335,422	30,000					-30,000	Chưa đủ thủ tục
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác																			-72,000	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam sông Đăk Bia thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	BQL các dự án 98	Kon Tum		784-29/7/2019					72,000	72,000									-72,000	BTVTU thống nhất dừng thực hiện dự án tại 1186-CV/VPTU ngày 10/6/2021
C	CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHƯA BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN																			-25,710	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Kon Tum	Sở Y tế	Kon Tum							500	500			300	300					-200	
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kon Tum (xây mới bệnh viện 100 giường bệnh)	Sở Y tế	Kon Tum							900	900			300	300					-600	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển đô thị khu vực phía Đông Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I)	BQL Khu kinh tế tỉnh	Ngọc Hồi							25,410	25,410			500	500					-24,910	